

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 3 - 2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 499/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Hồng C, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trịnh Hồng C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị C xác định không thể chung sống được nên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 02 người con chung Nguyễn Tú T, sinh năm 2010 và Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị C xin nuôi hai con, việc cấp dưỡng không đặt ra. Hiện các con đã

Về tài sản chung: Chị C xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 Đối với anh Nguyễn Chí H: Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Hồng C có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Nguyễn Chí H đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống, điều đó chứng tỏ đời sống chung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị Trịnh Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Chí H

[3] Về con chung: Đối với hai cháu Tú T và Ngọc T1, tại đơn ghi nguyện vọng của hai cháu là được sống với chị C. Do đó, cần giao hai cháu Nguyễn Tú T, sinh năm 2010 và Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2016 cho chị Trịnh Hồng C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

[4] Về tài sản chung: Chị C xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Chị C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Hồng C. Cho chị Trịnh Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Chí H

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Tú T, sinh năm 2010 và Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2016 cho chị Trịnh Hồng C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Nguyễn Chí H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Hồng C phải chịu 300.000 đồng. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0006626 ngày 17/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trịnh Hồng C và anh Nguyễn Chí H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tân Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến